

Bản án số: 110/2021/HS-PT  
Ngày 18-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thạch.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tài.

Bà Nguyễn Thị Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Đăng T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo kháng cáo:**

1. Phạm Đăng T, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1988 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không, có mặt.

2. Đậu Cường Q, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Đậu Xuân L, sinh năm 1957 và bà Đậu Thị T H, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q:* Ông Nguyễn Minh K - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh K thuộc Đoàn Luật sư

Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 00, đường C, Phường 1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ngô Huỳnh K, sinh năm 2001, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đăng T và Đậu Cường Q có mối quan hệ là bạn với nhau và cùng làm việc tại Công ty TNHH Bê tông H, địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. T là lái xe bồn trộn bê tông còn Q là công nhân quản lý việc đổ bê tông tại các công trình. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/6/2020, T điều khiển xe bồn trộn bê tông biển số 61C-282.53 chở 9m<sup>3</sup> bê tông loại Mac 250 đi từ bãi trộn bê tông của Công ty TNHH B đến công trình Youngfa do Công ty Cổ phần Đ thi công tại Khu công nghiệp Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi đến cầu Bình Cơ thuộc khu phố 3, phường H, thị xã T, đồng hồ nước trên xe báo nóng máy nên T dừng xe lại kiểm tra. Cùng lúc này, ông Lê Văn L đi đến và hỏi T có bán bê tông không thì T trả lời là có, khi đó T nảy sinh ý định chiếm đoạt 9m<sup>3</sup> bê tông của công ty để bán cho ông L. T gọi điện thoại cho Q để nói về việc ông L muốn mua bê tông thì Q đồng ý. Sau đó, ông L dẫn đường cho T điều khiển xe bồn đến đổ 9m<sup>3</sup> bê tông loại Mac 250 với giá 500.000 đồng/m<sup>3</sup> tại nền nhà xưởng của ông L, ông L đưa cho T 4.500.000 đồng. Sau khi bán xong, T gọi điện thoại cho Q để hẹn đến công trình đưa phiếu giao nhận bê tông cho Q. Tuy nhiên, khi T đến công trình thì Q đã ra về nên Q gọi điện thoại nhờ ông Ngô Huỳnh K là người làm chung công ty ra cổng công trình gặp T để lấy phiếu thay cho Q. Sau đó, T điều khiển xe bồn trộn bê tông quay về công ty. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/6/2020, T gặp Q và đưa cho Q 2.000.000 đồng, số tiền bán bê tông còn lại T tiêu xài cá nhân.

Qua kiểm tra tín hiệu định vị xe ô tô chở bê tông của công ty, ông Hà Phúc T1 là Phó Giám đốc công ty phát hiện xe ô tô do T điều khiển vào chiều ngày 09/10/2020 bị mất tín hiệu định vị trong vòng 24 phút, ông Tuy nghi ngờ T ngắt tín hiệu định vị để bán bê tông cho người khác nên đã làm đơn trình báo Công an xã H, huyện B. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã H mời T và Q đến trụ sở làm việc. Qua làm việc cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH Bê tông H. Công an xã H tiến hành tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng trắng của K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám đen của T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X plus màu đen của Q.

Công an xã H lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác minh, điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KLTS-TTHS ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bàu Bàng kết luận: 9m<sup>3</sup> bê tông loại Mac 250 tại thời điểm chiếm đoạt trị giá là 10.620.000 đồng.

T và Q thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH Bê tông H tại phường H, thị xã T, do đó ngày 31/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Phiếu chuyển số 07/PC-ĐTTH chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với 9m<sup>3</sup> bê tông loại Mac 250 mà T, Q chiếm đoạt của công ty bán cho ông L để đổ làm nền nhà xưởng hiện đã bị đông cứng nên không thể tiến hành thu hồi được.

Ông Ngô Huỳnh K không biết việc T, Q chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH Bê tông H. Do đó, ngày 06/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ban hành Quyết định xử lý đồ vật số 80 trả lại cho ông K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Bê tông H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.620.000 đồng là trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Các bị cáo đồng ý bồi thường và đã nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả 10.620.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021, Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

T bố các bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đậu Cường Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn T về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của

bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản trình bày bài bào chữa như sau:* Hành vi của các bị cáo chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội, vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị thấp, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Từ những căn cứ trên đề Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện làm việc lo cho gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q thống nhất văn bản trình bày bài bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội làm việc lo cho gia đình và làm người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung: Ngày 09/6/2020, tại khu phố 3, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q là nhân viên Công ty TNHH

Bê tông H đã lợi dụng sự tin tưởng của Công ty trong việc giao nhận bê tông tươi giao cho công trình xây dựng đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 9m<sup>3</sup> bê tông loại Mac 250, trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 10.620.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Đăng T và bị cáo Đậu Cường Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội không có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không làm ảnh hưởng tới công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đăng T và bị cáo Đậu Cường Q.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đăng T và bị cáo Đậu Cường Q. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa T án (ngày 18 tháng 10 năm 2021).

Giao bị cáo Phạm Đăng T về Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Đăng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đậu Cường Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm thời gian thử thách tính từ ngày Tòa T án (ngày 18 tháng 10 năm 2021).

Giao bị cáo Đậu Cường Q về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đậu Cường Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Đăng T và Đậu Cường Q không phải nộp.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án.

**Nơi nhận:**

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Tòa án nhân dân thị xã T (2);
- Viện Kiểm sát nhân thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo (1);
- Tổ HCTP (2);
- Lưu: HSVA, Tòa HS, BNT, 18.

**Bùi Ngọc Thạch**